

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN THẺ TÍN DỤNG Vui lòng đọc bản tóm tắt thông tin Thẻ Tín Dụng này trước khi Quý khách quyết định dùng Thẻ Tín Dụng PBVN Visa. Và cam đoan rằng Quý khách đã đọc điều khoản và điều kiện Thẻ Tín Dụng.	Public Bank Vietnam Thẻ PBVN Visa Signature Thẻ PBVN Visa Bạch Kim Thẻ PBVN Visa Vàng Thẻ PBVN Visa Chuẩn Ngày hiệu lực: 15/01/2026																		
1. Sản phẩm này là gì?																			
Đây là sản phẩm Thẻ Tín Dụng PBVN, trong đó cho phép Chủ Thẻ thực hiện giao dịch Thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp. Các khoản chi tiêu Thẻ nếu không được thanh toán đủ vào đúng hoặc trước ngày đến hạn thanh toán, Chủ Thẻ sẽ chịu một khoản lãi suất áp dụng cho các chi tiêu không thanh toán đủ và một khoản phí phạt trả chậm thanh toán.																			
2. Sản phẩm có ưu đãi gì?																			
(i) Hoàn tiền																			
Khoản tiền được hoàn hàng tháng sẽ được ghi có vào tài khoản Thẻ của Quý khách, không yêu cầu tối thiểu, hay giới hạn tối đa khoản chi tiêu và không hạn chế việc sử dụng khoản tiền được hoàn.																			
<table><tr><th>Loại Thẻ</th><th colspan="2">Hoàn tiền (%)</th><th>Tối đa</th></tr><tr><td>Thẻ PBVN Visa Vàng</td><td colspan="2">0,1%</td><td rowspan="2">Không giới hạn</td></tr><tr><td>Thẻ PBVN Visa Bạch Kim</td><td colspan="2">0,2%</td></tr><tr><td rowspan="2">Thẻ PBVN Visa Signature</td><td>Nhà hàng (MCC 5812, 5813, 5814) và Du lịch (MCC MCC 7011, 4511, 4722) khi chi tiêu (không bao gồm rút tiền) tối thiểu tối thiểu VND 5,000,000/kỳ sao kê hàng tháng.</td><td>6%</td><td>300.000 VNĐ (*)/ kỳ sao kê hàng tháng</td></tr><tr><td>Các giao dịch khác</td><td>0,5%</td><td>Không giới hạn</td></tr></table>		Loại Thẻ	Hoàn tiền (%)		Tối đa	Thẻ PBVN Visa Vàng	0,1%		Không giới hạn	Thẻ PBVN Visa Bạch Kim	0,2%		Thẻ PBVN Visa Signature	Nhà hàng (MCC 5812, 5813, 5814) và Du lịch (MCC MCC 7011, 4511, 4722) khi chi tiêu (không bao gồm rút tiền) tối thiểu tối thiểu VND 5,000,000/kỳ sao kê hàng tháng.	6%	300.000 VNĐ (*)/ kỳ sao kê hàng tháng	Các giao dịch khác	0,5%	Không giới hạn
Loại Thẻ	Hoàn tiền (%)		Tối đa																
Thẻ PBVN Visa Vàng	0,1%		Không giới hạn																
Thẻ PBVN Visa Bạch Kim	0,2%																		
Thẻ PBVN Visa Signature	Nhà hàng (MCC 5812, 5813, 5814) và Du lịch (MCC MCC 7011, 4511, 4722) khi chi tiêu (không bao gồm rút tiền) tối thiểu tối thiểu VND 5,000,000/kỳ sao kê hàng tháng.	6%	300.000 VNĐ (*)/ kỳ sao kê hàng tháng																
	Các giao dịch khác	0,5%	Không giới hạn																
Lưu ý: - Giao dịch mua hàng không bao gồm đánh bạc (MCC 7995), mua xăng dầu (MCC 5541, 5542, 5172, 9752), rút tiền mặt, chuyển tiền, các khoản thanh toán liên quan tới chính phủ (MCC 9211, 9222, 9223, 9399, 9311, 9402, 9405, 9406 & 9411), từ thiện (MCC 8398), thanh toán liên quan tới giao thông công cộng, tiện ích (MCC 4111, 4112, 4121, 4131, 4784, 4789, 4900), các thanh toán qua trang web www.ebank.publicbank.com.vn và ATM. - Giao dịch trực tuyến không bao gồm đánh bạc (MCC 7995), xăng dầu (MCC 5541, 5542, 5172, 9752), các giao dịch thanh toán lặp lại, giao dịch ứng trước tiền mặt, tương đương tiền (MCC 6050 & 6051), chuyển khoản, các khoản thanh toán liên quan tới chính phủ (MCC																			

9211, 9222, 9223, 9399, 9311, 9402 & 9405), từ thiện (MCC 8398), các thanh toán qua trang web www.ebank.publicbank.com.vn.

- (*) Số tiền hoàn được được tính chung cho cả tài khoản Thẻ chính và thẻ phụ và không bao gồm các giao dịch thanh toán qua trang web www.ebank.publicbank.com.vn.
- Chỉ những giao dịch phát sinh tại các điểm bán có đăng ký đúng các mã MCC (mã danh mục ngành nghề) nêu ở trên mới được xem là hợp lệ. Các mã này do người bán hoặc nhà cung cấp dịch vụ đăng ký.

(ii) Chương trình trả góp Easypay đặc quyền

- 0% lãi suất.
- Phí chuyển đổi một lần.
- Thủ tục đơn giản.
- Mua trước trả dần mỗi tháng nếu giao dịch đạt giá trị tối thiểu, tùy theo kỳ hạn đăng ký.
- Áp dụng cho các giao dịch thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như đồ gia dụng, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp. (*)

(*) Vui lòng tham khảo CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH "Gói Trả góp Easy Pay – Phí chuyển đổi thấp, chỉ một lần duy nhất" để biết rõ thêm về Điều kiện, Điều khoản và Phí.

(iii) Bảo hiểm du lịch toàn cầu

Loại Thẻ	Chi trả bảo hiểm du lịch (VNĐ)
Thẻ tín dụng PBVN Visa Bạch Kim	Lên tới 11.650.000.000 VNĐ mỗi năm
Thẻ tín dụng PBVN Visa Signature	Lên tới 11.650.000.000 VNĐ mỗi năm

MIỄN PHÍ bảo hiểm du lịch toàn cầu với quyền lợi bảo hiểm lên tới 11,65 tỷ đồng nếu toàn bộ chi phí du lịch được thanh toán bằng Thẻ của Quý khách. Ngoài ra, Quý khách có thể yêu cầu quyền lợi bảo hiểm đối với những sự cố phát sinh như hủy bỏ chuyến bay, hoãn chuyến bay, hành lý đến chậm và mất hành lý.

(iv) Phòng chờ sân bay

Loại Thẻ	Ưu đãi phòng chờ
Thẻ tín dụng PBVN Visa Signature	Miễn phí 2 lần vào phòng chờ mỗi năm tại một số sân bay ở Việt Nam

Lưu ý: Các lượt vào sau đó sẽ được tính bằng giá khách vắng lai. Lượt vào là tổng số lượt của Thẻ chính và Thẻ phụ. Nếu Chủ thẻ có nhiều Thẻ, số lượt vào sẽ được tính dựa theo hạng Thẻ cao nhất. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng đọc điều khoản và điều kiện đầy đủ tại www.publicbank.com.vn.

(v) Chức năng Thẻ không tiếp xúc

Thẻ PBVN Visa Signature, Thẻ PBVN Visa Bạch Kim, Thẻ PBVN Visa Vàng và Thẻ PBVN Visa Chuẩn

Tính năng thanh toán không tiếp xúc cho phép Quý khách mua hàng một cách nhanh chóng và tiện lợi với phương thức “chạm” Thẻ khi thanh toán tại quầy thu ngân. Hầu hết các giao dịch không yêu cầu chữ ký hoặc nhập PIN, nhưng Quý khách sẽ được yêu cầu chữ ký hoặc mã PIN với giao dịch mua hàng có số tiền lớn hơn. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập www.publicbank.com.vn.

(vi) Thẻ phụ

Quý khách có thể đăng ký mở Thẻ phụ để được nhận thêm các ưu đãi và tiện ích của Thẻ Visa cho người thân.

(vii) Hạn mức tín dụng

Hạn mức tín dụng được cấp tùy thuộc vào việc thẩm định tín dụng và đánh giá của Ngân hàng. Nếu Chủ Thẻ có từ hai hoặc nhiều hơn hai Thẻ thì tổng Hạn mức tín dụng được nâng cấp sẽ bao gồm cả hạn mức của Chủ Thẻ chính và (các) Thẻ phụ nếu có. Tùy theo nhu cầu, Thẻ phụ có thể được cấp một Hạn mức riêng biệt với mức tối thiểu là 10.000.000 VNĐ. Yêu cầu tăng Hạn mức tạm thời trong trường hợp khẩn cấp, sẽ được xem xét dựa trên tình huống cụ thể và lịch sử thanh toán.

Ngân hàng có quyền hủy/thu hồi Thẻ, thay đổi Hạn mức hoặc từ chối cấp mới Thẻ hoặc tạm ngưng hoặc hạn chế việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Chính trong trường hợp Chủ Thẻ không đạt yêu cầu quy định đối với việc sử dụng Thẻ.

(viii) Sao kê điện tử

Thân thiện với môi trường và tận hưởng nhiều tiện ích và bảo mật nâng cao với sao kê điện tử tài khoản Thẻ tín dụng.

(ix) Đạo luật đóng thuế Mỹ (FATCA)

- Đạo luật tuân thủ thuế đối với Tài khoản tại nước ngoài (FATCA) được ban hành ngày 18/03/2010 với mục đích báo cáo và thu thuế của chủ thẻ Mỹ (công dân Mỹ, người có thẻ xanh, người đóng thuế) trên thu nhập của họ từ khoản đầu tư nước ngoài, như ở Việt Nam thông qua các tổ chức tài chính không phải của Mỹ và các hình thức đầu tư ở nước ngoài khác. FATCA có hiệu lực từ ngày 01/07/2014. Ngày 01/04/2016, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã ký Hiệp định liên chính phủ nhằm thực hiện tuân thủ FATCA tại Việt Nam, và nhìn chung FATCA yêu cầu các tổ chức tài chính nước ngoài như Public Bank Vietnam (PBVN) cung cấp thông tin về chủ thẻ Mỹ cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, sau đó sẽ gửi thông tin cho Sở Thuế vụ Mỹ (IRS).

(x) Chấp thuận của khách hàng

- Tôi tại đây cam kết sẽ thông báo cho Public Bank Vietnam (PBVN) trong vòng 30 ngày khi có sự bất kỳ thay đổi nào khiến những thông tin trong bản tự khai này trở thành không chính xác, bằng cách cung cấp các tài liệu cần thiết trong vòng 90 ngày kể từ ngày thay đổi thông tin.
- Tôi hiểu và chấp thuận cung cấp thông tin tài khoản của tôi cho sở thuế vụ của các quốc gia có liên quan nếu tình trạng cư trú nước ngoài của tôi trở nên có hiệu lực theo như thỏa thuận liên chính phủ của FATCA.
- Tôi đã đọc và hiểu các điều khoản của FATCA được nêu tại đây và đồng ý bị ràng buộc bởi những điều khoản đó.

- Tôi tuyên bố rằng những thông tin cung cấp trong đơn này là đúng và đầy đủ theo như sự hiểu biết của tôi. - Tôi tuyên bố rằng nếu Ngân hàng cho là phù hợp, Ngân hàng có quyền từ chối đơn đăng ký hoặc đóng tài khoản hoặc báo cáo tài khoản của tôi tới các sở thuế vụ mà không cần nêu rõ lý do. (xi) <u>Thời hạn hiệu lực của thẻ</u> - Tối đa 05 năm kể từ ngày phát hành thẻ dành cho người Việt Nam và người nước ngoài. <i>Lưu ý: Chủ thẻ là người nước ngoài phải có thời hạn cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng (360 ngày) trở lên kể từ thời điểm đề nghị phát hành thẻ.</i> <i>Thời hạn sử dụng của thẻ sẽ không vượt quá thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam. (#)</i>
3. Ngân hàng yêu cầu những tài liệu gì đối với đơn đăng ký của tôi?
(i) <u>Cán bộ nhân viên:</u> CCCD/ hộ chiếu, chứng minh thu nhập bằng sao kê lương 3 tháng gần nhất, sao kê tài khoản 3 tháng gần nhất và giấy tờ xác nhận địa chỉ thường trú hiện tại. (ii) <u>Chủ doanh nghiệp/ chủ hộ kinh doanh cá thể:</u> CCCD/ hộ chiếu, đăng ký kinh doanh, bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, và sao kê tài khoản 6 tháng gần nhất. (iii) <u>Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:</u> Bản sao hộ chiếu, VISA/ hợp đồng lao động (ít nhất 1 năm)/ thẻ cư trú, chứng minh thu nhập, sao kê tài khoản 3 tháng gần nhất và giấy tờ xác nhận địa chỉ thường trú hiện tại. (iv) <u>Khách hàng do chi nhánh/ PGD đề xuất</u> Thư giới thiệu từ chi nhánh/ PGD. (v) <u>Đối với đơn đăng ký thẻ thẻ chấp sổ tiết kiệm</u> CCCD/ hộ chiếu, sổ tiết kiệm, thư cam kết.
4. Độ tuổi để đăng ký Thẻ tín dụng PBVN là bao nhiêu?
Đối với người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, độ tuổi để đăng ký Thẻ tín dụng PBVN như sau: - Chủ Thẻ Chính: Nam: từ 18 đến 62 tuổi, nữ: từ 18 đến 60 tuổi. - Chủ Thẻ Phụ: Từ 15 tuổi
5. Yêu cầu thu nhập tối thiểu cho Thẻ tín dụng PBVN là bao nhiêu?
(i) <u>Thẻ tín dụng PBVN Visa Chuẩn:</u> Thu nhập tối thiểu 5 triệu VNĐ mỗi tháng. (ii) <u>Thẻ tín dụng PBVN Visa Vàng:</u> Thu nhập tối thiểu 10 triệu VNĐ mỗi tháng. (iii) <u>Thẻ tín dụng PBVN Visa Bạch Kim:</u> Thu nhập tối thiểu 30 triệu VNĐ mỗi tháng. (iv) <u>Thẻ tín dụng PBVN Visa Signature:</u>

Thu nhập tối thiểu 70 triệu VNĐ mỗi tháng.

6. Nghĩa vụ của tôi là gì?

(i) Thanh toán tối thiểu hàng tháng

- 5% tổng dư nợ, tối thiểu 50.000 VNĐ;
- trong trường hợp thẻ bị chậm thanh toán, số tiền tối thiểu là tổng số tiền tối thiểu của các kỳ chưa thanh toán mà không vượt quá dư nợ hiện tại của khách hàng
- tổng số tiền trả góp hàng tháng và phí trả góp - được áp dụng một lần trong chương trình EasyPay ngay tại kì sao kê đầu tiên.

(ii) Kỳ miễn lãi

Kỳ hạn miễn lãi suất tối đa 51 ngày áp dụng cho tất cả các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong kỳ, với điều kiện tất cả các số dư của tháng trước được thanh toán đúng hạn. Nếu Chủ Thẻ không thanh toán toàn bộ dư nợ đúng hạn, các giao dịch mua hàng sẽ bị tính phí tài chính kể từ ngày ghi nhận giao dịch mua hàng.

Lưu ý: Giao dịch mua hàng không bao gồm rút tiền mặt, chuyển tiền và các giao dịch tín dụng khác.

(iii) Phí tài chính (lãi suất)

Phí tài chính (lãi suất)	Mua hàng	Thẻ tín dụng PBVN Visa Signature	21%/ năm
		Thẻ tín dụng PBVN Visa Bạch Kim	24%/ năm
		Thẻ tín dụng PBVN Visa Vàng	30%/ năm
		Thẻ tín dụng PBVN Visa Chuẩn	30%/ năm
	Rút tiền mặt	30%/ năm	

(iv) Chủ Thẻ Chính chịu trách nhiệm cho mọi giao dịch phát sinh bởi Chủ Thẻ Phụ.

7. Tôi phải trả các loại phí nào?

(i) Phí thường niên

Phí thường niên được áp dụng như sau:

Loại thẻ	Thẻ chính	Thẻ phụ
Thẻ tín dụng PBVN Visa Chuẩn	200.000 VNĐ	100.000 VNĐ
Thẻ tín dụng PBVN Visa Vàng	400.000 VNĐ	200.000 VNĐ
Thẻ tín dụng PBVN Visa Bạch Kim	800.000 VNĐ	400.000 VNĐ
Thẻ tín dụng PBVN Visa Signature	2.000.000 VNĐ	1.000.000 VNĐ

Số tiền chi tiêu để được bồi hoàn phí thường năm từ năm thứ 2 trở đi:

Loại thẻ	Số tiền tối thiểu cần chi tiêu trong 01 năm tính từ ngày phát hành thẻ (*)
Thẻ tín dụng PBVN Visa Chuẩn	20.000.000 VNĐ
Thẻ tín dụng PBVN Visa Vàng	30.000.000 VNĐ
Thẻ tín dụng PBVN Visa Bạch Kim	100.000.000 VNĐ
Thẻ tín dụng PBVN Visa Signature	180.000.000 VNĐ

(*) *Số tiền chi tiêu cần loại trừ các giao dịch đã được liệt kê trong Mục 2 (i) Hoàn tiền.*

(ii) Phí rút tiền mặt

Phí rút tiền mặt (phí một lần) ✓ Tại các chi nhánh/ cây ATM của Public Bank Vietnam ✓ Tại các Ngân hàng liên kết và các tổ chức tài chính trên toàn thế giới	4% số tiền mặt đã rút, tối thiểu 100.000 VNĐ
Phí tài chính	30%/ năm, phí tài chính sẽ được tính trên mỗi lần rút tiền mặt, từ ngày rút tới ngày được thanh toán toàn bộ.

Phí rút tiền mặt một lần như trên sẽ được tính dựa trên số tiền mặt đã rút hoặc tối thiểu 100.000 VNĐ. NGOÀI RA, phí tài chính sẽ được tính trên mỗi lần rút tiền mặt, từ ngày rút tới ngày được thanh toán toàn bộ.

(iii) Phí thay đổi hạn mức

100.000 VNĐ mỗi yêu cầu

(iv) Phí chuyển đổi ngoại tệ

Khi Chủ Thẻ sử dụng Thẻ tại các nước khác ngoài Việt Nam, giao dịch phát sinh sẽ được quy đổi sang đồng Việt Nam dựa trên đồng Đô La Mỹ tại ngày khoản đó được nhận và/ hoặc thực hiện tại mức quy đổi và toàn quyền quyết định bởi Tổ Chức Visa Quốc Tế. Ngoài ra, Chủ Thẻ sẽ phải thanh toán thêm phí chuyển đổi ngoại tệ 2,0% sang Đồng Việt Nam đối với những giao dịch thực

hiện bằng ngoại tệ. Tỷ giá áp dụng có thể khác tỷ giá của ngày thực hiện giao dịch do sự dao động của thị trường. Tỷ giá được áp dụng sẽ là kết luận cuối cùng và Chủ Thẻ sẽ chịu tất cả rủi ro quy đổi, thiệt hại tiền môi giới và các chi phí phát sinh khác của Ngân Hàng.

(v) Phí cấp lại hóa đơn giao dịch

100.000 VNĐ mỗi bộ

(vi) Yêu cầu cấp lại sao kê tài khoản thẻ (bản in)

200.000 VNĐ mỗi bản

(vii) Phí thay thế Thẻ bị mất hoặc trộm

200.000 VNĐ mỗi thẻ

(viii) Phí khiếu nại (Với những khiếu nại không phải lỗi từ Ngân hàng):

200.000 VNĐ mỗi trường hợp

(ix) Bất kỳ các loại thuế khi đến hạn phải trả

(x) Phí đóng thẻ (Áp dụng đối với thẻ đóng trong 12 tháng kể từ ngày phát hành thẻ):

200.000 VNĐ mỗi thẻ

(xi) Phí phát hành thẻ (Áp dụng đối với khách hàng mở thẻ có các khoản vay đồng thời tại PBNV):

Phí phát hành thẻ sẽ được bồi hoàn vào tài khoản thẻ tín dụng của khách hàng nếu thẻ được kích hoạt thành công và đáp ứng chi tiêu tối thiểu trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát hành thẻ khi như dưới đây:

Hạng thẻ	Phí phát hành	Số tiền chi tiêu tối thiểu
Thẻ tín dụng PBNV Visa Chuẩn	100.000 VNĐ	500.000 VNĐ
Thẻ tín dụng PBNV Visa Vàng		1.000.000 VNĐ
Thẻ tín dụng PBNV Visa Bạch Kim	200.000 VNĐ	2.000.000 VNĐ
Thẻ tín dụng PBNV Visa Signature		

8. Nếu tôi không thực hiện được nghĩa vụ thì sao?

(i) Phí trả chậm

Nếu Chủ Thẻ không thanh toán khoản Thanh Toán Tối Thiểu đúng ngày đến hạn, Chủ thẻ sẽ bị tính thêm phí phạt trả chậm là 6% trên số tiền Thanh Toán Tối Thiểu (tối thiểu 100.000VNĐ) và lãi suất quá hạn.

Ngoài ra, Nếu Chủ Thẻ không thực hiện nghĩa vụ sẽ bị chuyển nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ, bị ghi nhận trên hệ thống CIC, làm giảm điểm tín dụng và hạn khi vay vốn hoặc mở thẻ tín dụng trong tương lai.

(ii) Quyền bù trừ

Public Bank Vietnam có quyền bù trừ tất cả hoặc bất kỳ tài khoản nào do Ngân Hàng và/ hoặc các công ty con nắm giữ với bất kỳ khoản dư nợ nào trong tài khoản Thẻ tín dụng và sẽ được thông báo trước bảy (7) ngày.

(iii) Trách nhiệm đối với các giao dịch không ủy quyền

Trong trường hợp bị mất/ trộm Thẻ hoặc xảy ra các giao dịch không ủy quyền, Quý khách sẽ chịu trách nhiệm cho tất cả các giao dịch nếu các hành vi sau được phát hiện:

- (i) Có hành vi gian lận;
- (ii) Chậm thông báo cho Ngân Hàng ngay sau khi phát hiện Thẻ bị mất/ trộm hoặc xảy ra giao dịch không hợp pháp;
- (iii) Tự nguyện cung cấp mã PIN cho người khác;
- (iv) Ghi số PIN lên Thẻ hoặc bất cứ chỗ nào gần Thẻ và có thể bị mất cùng Thẻ;
- (v) Giữ Thẻ và những đồ vật chứa Thẻ bất cẩn, thiếu trân trọng;
- (vi) Tự nguyện cho người khác sử dụng Thẻ. Nếu điều tra phát hiện Quý khách liên quan tới việc phát sinh giao dịch không hợp pháp, Quý khách sẽ chịu trách nhiệm cho tất cả các chi phí không hợp pháp đó, bao gồm phí tài chính, kể cả trước và sau khi Ngân Hàng nhận được xác nhận. Quý khách đồng ý rằng Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đảm bảo hạn mức tín dụng quy định không bị vượt quá.

Lưu ý: Nếu Quý khách không thể tuân theo điều khoản và điều kiện của Thẻ tín dụng, Ngân hàng có quyền hủy Thẻ của Quý khách.

9. Những rủi ro chính là gì?

Quý khách cần thông báo Public Bank Vietnam ngay lập tức khi phát hiện Thẻ tín dụng bị mất, trộm hoặc xảy ra giao dịch không hợp pháp.

Khi bị trộm hoặc mất Thẻ, vui lòng:

- Gọi 1800 599 930 hoặc +84-24-3826 2000;
- Gửi tin nhắn SMS đến 8149 theo cú pháp sau: PB BLK V [4 số cuối Thẻ Visa];
- Đăng nhập vào ứng dụng điện thoại PB engage VN của Public Bank Vietnam và thực hiện khóa thẻ tạm thời tại mục Dịch vụ thẻ;
- Hoặc truy cập vào dịch vụ internet banking của Public Bank Vietnam tại địa chỉ <https://ebank.publicbank.com.vn> và thực hiện theo hướng dẫn khóa Thẻ trong Hướng dẫn sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử Public Bank Vietnam được đăng tải trên website của Ngân hàng.

Nếu Quý khách không muốn nhận tin nhắn thông báo qua SMS, Quý khách có thể sẽ không nhận được cập nhật của Ngân Hàng ngay lập tức về các giao dịch không hợp pháp thực hiện bằng Thẻ của Quý khách.

Bằng cách thanh toán số tiền tối thiểu hàng tháng, khoản phí tài chính và thời gian thanh toán toàn bộ dư nợ sẽ được kéo dài. Cần nhắc khả năng chi trả khi thanh toán Thẻ tín dụng. Phí tài chính trên dư nợ của Thẻ tín dụng tuân theo cấu trúc tầng thanh toán dựa trên lịch sử thanh toán của Quý khách. Nếu Quý khách sử dụng Thẻ tín dụng để thanh toán cho các khoản vay tài chính khác, chi phí sẽ cao hơn.

Nếu Quý khách gặp khó khăn khi thanh toán Thẻ tín dụng, liên hệ Public Bank Vietnam sớm để thảo luận phương thức thanh toán thay thế.

10. Tôi phải làm gì nếu tôi thay đổi địa chỉ liên lạc?

Quý khách phải thông báo với Public Bank Vietnam bằng văn bản khi các thông tin liên lạc có bất kỳ sự thay đổi nào để chắc chắn rằng tất cả thư từ được gửi tới Quý khách kịp thời. Quý khách liên lạc với Public Bank Vietnam tại:

Dịch Vụ Thẻ Public Bank Vietnam

Tầng 1, Tòa nhà Tungshing, số 02 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84-24-3826 2000

Fax: +84-4-3943 9005

E-mail: cardservices@publicbank.com.vn

11. Tôi có thể tìm hiểu thêm thông tin ở đâu?

Nếu Quý khách muốn có thêm thông tin về Thẻ tín dụng, vui lòng xem cẩm nang thông tin Ngân hàng, mục “Thẻ tín dụng”, tại tất cả các chi nhánh/ phòng giao dịch của Public Bank Vietnam hoặc tại website: www.publicbank.com.vn.

Nếu Quý khách có thắc mắc, vui lòng liên hệ với Public Bank Vietnam tại:

Dịch Vụ Thẻ Public Bank Vietnam

Tầng 1, Tòa nhà Tungshing, số 02 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84-24-3826 2000

Fax: +84-4-3943 9005

E-mail: cardservices@publicbank.com.vn

Điều (#) tại mục 2 (xi.) được áp dụng từ ngày 05/01/2026

LƯU Ý QUAN TRỌNG: QUÝ KHÁCH SẼ PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NẾU KHÔNG THANH TOÁN DƯ NỢ THẺ TÍN DỤNG.